

# *Sinh Nam . . . Tử Bắc*

**Kính dâng anh linh các Chiến hữu:**

*Nguyễn Chuyên  
Đình Như Khoa  
Nguyễn Hữu Thảo*

**và các Chiến hữu đã yên nghỉ trong lòng đất mẹ.**

**Cá kình Nguyễn Văn Tâm**

**(Sở Bắc và Sở Khai Thác Địa Hình)**

Buổi chiều cuối Hạ bên bờ biển Mỹ Khê, trong ngôi nhà nghỉ mát yên tĩnh. Nó không ồn ào rầm rộ như một cuộc hành quân qui mô, nhưng rất quan trọng, tử mỹ cẩn thận với những trang bị đặc biệt và mìn định giờ.

Tại căn cứ này có anh Ba là người điều khiển và huấn luyện Toán Công Tác cùng với ba người Mỹ tên Bil, Dan và Bob phụ trách kỹ thuật và thực tập. Anh Phan điều khiển và huấn luyện Toán Biệt Hải.

Toán Công Tác người nhái có nhiệm vụ phá hoại gồm bốn người: Tôi (anh Tư) và anh Năm, hai đưa chúng tôi từ Liên Đoàn 77 Sở Khai Thác Địa Hình, còn anh Sáu và anh Bảy do Hải Quân gởi qua. Toán Biệt Hải gồm mười hai người có nhiệm vụ lái tàu hoặc thuyền đưa Toán Công Tác đi hoạt động dẫn đường đi và đón về.

Sau nhiều tháng thực tập, nghiên cứu địa hình, địa thế, không ảnh, kiểm soát lại dụng cụ, hôm nay là thời điểm xuất phát vào cuối mùa Hạ năm 1962. Dưới ánh sao mờ mờ, một chiếc thuyền lớn trang bị máy chạy dầu với lưới đánh cá nằm gọn dưới cột buồm. Thủy bàn gần tay lái. Một chiếc thuyền cao su chưa bơm hơi và chiếc thuyền gỗ nhỏ sức chứa độ mười người. Ở giữa thuyền gỗ có một lỗ vuông thông xuống nước là chỗ để gắn máy nổ nhỏ cho Toán Công Tác và người hướng dẫn di chuyển trong sông. Thuyền được cải

trang thành thuyền đánh cá của ngư dân trong vùng trên bờ nhìn xuống không thể phân biệt được là thuyền của Toán Công Tác. Toán này thường xuyên công tác ở Vịnh Hạ Long, Móng Cái, Bạch Long Vĩ.

Toán Công Tác được trang bị gọn và nhẹ gồm: Hai đèn bấm điện tử để liên lạc giữa hai thuyền. Súng lục để tự vệ khi cần. Mìn đặc biệt định giờ có thể sử dụng từ 5 phút đến 30 ngày. Một đơn vị hỏa lực nhỏ cho tập thể sử dụng khi cần để tháo chạy.

Màn đêm phủ xuống, những bóng đen bắt tay từ giã trong tiếng "Good luck" của ba anh bạn Mỹ.

Tiếng sóng vỗ nhẹ vào mạn thuyền nghe lách tách, thuyền hướng mũi ra khơi. Bầu trời đầy sao, nhìn quanh là biển cả bao la, với bản tính tự tin, dày dặn với công tác thường xuyên nên một số đã an giấc. Riêng mấy anh em chúng tôi còn ngồi hướng tâm mắt về phía trước tuy chưa phải lúc cảnh giác địch vì một đêm và một ngày sau thuyền mới tới địa điểm công tác. Mặc dù vậy, chuyển đi bí mật vào đất địch, đầu óc luôn suy nghĩ kỹ lại những việc phải làm trong đêm mai. Đang triền miên suy nghĩ, có tiếng nhắc nhở các anh nên nghỉ đi để đêm mai mà công tác chứ.

Chiều ngày hôm sau, thì anh thuyền trưởng và thợ máy nói đến rồi. Lúc này thuyền còn đang ngoài hải phận quốc tế từ từ tiến vào bờ, khi nhìn thấy lờ mờ một giải màu xanh đậm thì đúng chín giờ tối. Thuyền lớn thả neo, thuyền máy nhỏ đã được hạ thủy. Nhanh nhẹn mà không gây một tiếng động. Bốn chúng tôi qua thuyền nhỏ cùng ba người hướng dẫn viên nhắm cửa Sông Gianh tiến vào. Tiếng máy nổ rất nhỏ mà thuyền lướt đi rất nhanh đã qua khỏi khu Phà, chúng tôi quan sát thấy trên bờ mấy bóng đèn như đom đóm. Yên tâm, chúng tôi bắt đầu mang trang bị, dụng cụ sẵn sàng. Khi chúng tôi nhìn qua ống dòm thấy bóng đèn xanh nhỏ phía trước. Nếu không để ý kỹ, nó như một ngôi sao trong đêm tối phía dưới là ba bóng đen đậm, đúng là tàu hải quân cộng sản rồi, chúng đang neo tại vị trí đúng như trong không ảnh. Cho thuyền chạy qua để quan sát thật kỹ, trở lại ghi nhận điểm tiếp đón, rồi quay lại điểm thả. Anh Bảy xuống trước, đến tôi, sau cùng là anh Sáu. Lặng lẽ bơi đến gần tôi thấy rõ mục tiêu mới lặn để khỏi lạc vị trí. Tôi lặn tới gần mìn vào thân tàu phía dưới gần chân vịt là nơi có buồng máy.

Khi tôi bắt đầu tìm hướng lặn ra xa thì thành linh một tiếng nổ lớn vang lên. Tôi cảm thấy đầu óc choáng váng rồi bất tỉnh một hồi lâu. Khi tỉnh lại tôi biết là mình nổ quá sớm. Nhờ những lườn tàu nằm cách nhau khá xa nên tôi đã thoát chết. Kế hoạch đã bị lộ. Tôi cố gắng trấn tĩnh tinh thần lặn tới vị trí tiếp đón. Khi đã xa vừa nhẹ trôi đầu lên để quan sát thì thuyền tiếp đón đã không còn nữa, lại nghe một tiếng la thất thanh ở trên bờ và tiếng chân chạy vội, tôi liền lặn ra xa bờ. Lúc này đầu còn choáng váng căng thẳng, chưa tính lên bộ hay tiếp tục đi dưới nước. Quyết định là phải thoát bằng đường bộ, ngày trốn nghỉ tối đi. Từ vị trí công tác vào sông Bến Hải chỉ có một trăm cây số.

Càng lo khi nghe tiếng máy động cơ của tàu địch. Nguy rồi, đèn của địch chiếu sáng rọi quét toàn vùng và di chuyển dần ra cửa biển. Khoảng cách giữa tôi và tàu không quá ba mươi thước. Hễ khi ánh đèn quét về phía tôi, thì tôi lặn xuống, ngửa mặt nhìn lên khi không còn ánh sáng, ngoi lên mặt nước quan sát. Cứ thế nhiều lần như vậy. Giữa khoảng thời gian này tôi nhìn thấy hai chiếc xà lan không người tôi liền đứng vào giữa khe ẩn nấp. Ánh sáng đèn vẫn tìm kiếm, càng lúc tàu chạy càng xa dần cho đến khi yên lặng. Tôi lặn mò ra phía sau cuối xà lan thì giật mình vì hai chiếc thuyền của dân cột gần đó. Im lặng quan sát hồi lâu thì ra trên thuyền không có người. Bơi nhẹ đến gần. Một chiếc có mui kín, chiếc bên cạnh không mui, nhìn vào khoang thuyền, một tia hy vọng mỏng manh, tôi liền nhẹ nhàng nhổ cây sào lên, đẩy ra giữa giòng sông mới trèo lên thuyền. Dưới cái nón lá là cái rổ có ít tôm, rổ thứ hai là cá nhỏ, thực phẩm đây rồi. Nắng nóng mùa Hạ cứ phơi khô, gặm nhấm dần cũng được mấy ngày. Dầu vật dụng xuống dưới chỗ đứng, tôi lặn chèo vào. Lúc nhỏ tôi đã thạo chèo ghe. Cứ chèo ra ngoài hải phận quốc tế thì yên tâm. Trong người độc nhất chiếc quần xà lỏn. Lấy nón đội lên, nhờ xuôi nước nên thuyền đi khá nhanh.

Trời đêm ba mươi tối đen như mực, thuyền đã ra gần cửa biển. Bất thành linh hai ngọn đèn pha chiếu sáng ngay vào thuyền của tôi. Nguy rồi, bọn chúng đã đón ở cửa sông. Thoáng nghĩ nhanh. Ngồi xuống thả bình hơi, thủy bàn, đồng hồ chỉ còn lại cây súng lục. Dự tính ít nhất cũng hạ được mấy tên, dành cho mình một viên. Suy nghĩ đổi thế thì lỗ quá. Qua bao nhiêu tháng, năm được đào tạo, học tập, huấn luyện mà trả với cái giá như thế sao? Đến lúc nào đó quá sức chịu đựng thì tự sát. Nhưng ánh đèn pha chói sáng choang không nhìn thấy tên nào cả, đành phải thả súng xuống nước luôn.

Có tiếng hỏi từ trên tàu: Ai? Đi đâu đó?

Tôi trả lời: Tôi đi mừng lưới.

Hỏi: Tại sao đi có một mình?

Trả lời: Hôm nay vợ con bệnh, mừng chung với người ta.

Dưới ánh sáng đèn pha chúng đã phát hiện ra cái áo cao su và chân vịt (chưa kịp thả, có thả nó cũng nổi trên mặt nước) dưới chỗ đứng của tôi nên chúng la lên tên Biệt Kích đây rồi. Không biết bao nhiêu tiếng lên đạn, sẵn sàng nả nạn nếu tôi có hành động gì. Chưa tính ra phải làm gì trong lúc cùng, thì bốn, năm tên nhảy qua thuyền đánh đập tới tấp vào người tôi, bảo đầu hàng. Bọn chúng lấy giầy trời khuy cánh tay tôi lại đưa vào bờ. Hai tên cầm súng chĩa vào tôi và cầm chắc sợi giầy thừng khoảng cách 3, 4 thước. Trời vẫn chưa sáng. Hùng đông dẫn tôi đi, sáng ra thì chúng bịt mắt. Trong lúc khập khễnh từng bước, bên tai nghe tiếng nói của dân đi làm hỏi ai đó các anh: Biệt Kích đó. Có tiếng ồ, to béo quá, đen thui. Đến khi chúng nó bảo dừng lại, ngồi trên chiếc ghế, trời vào một cây cột. Không nghe tiếng nói, mà chỉ nghe tiếng chân đi lại nhiều. Chiều thì chúng đưa tôi lên vào trại Quảng Bình. Phòng nhỏ hơi hám, lại bị cùm cả hai chân, chúng mới mở mắt cho tôi. Phần ăn là bát cơm gạo lức đỏ, mấy cọng rau muống, làm sao nuốt vô được. Ôn lại càng thắc mắc. Tại sao qua bao nhiêu ngày tháng tôi và Bill đã kiểm tra thử đồng hồ rất chính xác. Vậy tại sao?

Không kể ngày đêm chúng đều kêu lên hỏi cung. Trước mặt là cái bàn nhỏ, bàn đôi diện là năm tên hỏi cung, hết tốp này đến mấy tên khác. Chúng hỏi đơn vị, nơi xuất phát, bao nhiêu người, nhiệm vụ làm gì ?

Tôi chỉ trả lời ra thám sát bến phà Sông Gianh, đo độ dốc bờ sông, mức nước, độ sâu. Trách nhiệm cấp trên giao cho tôi chỉ có vậy thôi. Còn để làm gì thì tôi không biết. Vì tôi bị bắt tại cửa sông mà.

Mở ngoặc ở đây một tí. Chúng hỏi tôi trong Nam ăn tiêu chuẩn bao nhiêu? Ngẫm nghĩ hồi lâu tôi trả lời: Tiêu chuẩn là gì? Xã hội tự do làm gì phải có tiêu chuẩn. Tên ngồi giữa đập bàn cái rầm, làm gì có ăn uống bữa bãi vậy. Rõ ràng mấy tên này đều bị mù quáng cả trong sinh hoạt.

Trải qua đã hơn mười ngày. Chúng không khai thác được gì ở tôi. Cuối cùng chúng đưa toàn bộ vật dụng hình ảnh ra chứng minh và nói rằng anh là một người đại ngoan cố, tất cả đều bị bắt hết rồi. Gây tội lỗi trong Nam chưa đủ còn ra phá hoại thành quả Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc! Cuối cùng tôi nhận là ra phá tàu hải quân.

Một trò hề mà tôi đã ý thức được như sau:

Một người độ hơn 50 tuổi, tự giới thiệu là luật sư, cùng đi với một người nữa độ chừng 30 tuổi, xưng là thư ký. Mĩa mai quá! Thư ký mà mang xác cốt công an. Tôi cũng thừa biết cộng sản làm gì có luật để mà cãi chửi, mà có phát biểu cũng phải nói theo đường lối cộng sản mà thôi. Ông ta nói một hơi. Tôi liền trả lời. Việc tôi làm đã rõ ràng, không cần phải biện hộ. Tự bản thân tôi trả lời cũng đủ rồi. mấy lần sau trong câu nói của luật sư như khẩn thiết, cho nên tôi nói nhiệm vụ của ông được họ giao phó thì tùy, hiểu biết như thế nào thì nói như thế đó, tôi không xin xỏ, không bào chữa, vì tôi làm việc cho Tổ Quốc, thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật Quân đội đã giao phó.

Hai mươi ngày sau thì mở phiên tòa.

Tám giờ sáng, chúng còng tay tôi và dẫn nếu trên đường đi mà đồng bào có hành động gì thì không được chống đối lại. Đến đây tôi mới biết mọi người đều bị bắt. Không có anh Năm và anh Bảy. Sau này ở chung trại tôi mới biết anh Bảy chết tại chỗ vì mìn nổ, còn anh Năm tử thương sau khi chống trả quyết liệt với chúng trên biển. Các anh kể lại rằng khi biết bị lộ, nhân viên thuyền nhỏ chạy ra thuyền lớn nhỏ neo chạy thoát. Thuyền chạy cả mấy lần buồm suốt đêm hôm đó cho đến gần trưa hôm sau thì tàu Hải quân cộng sản chạy máy lớn hơn nên đuổi kịp, ban đầu thì chúng nó bắn bao vây, cố ý muốn bắt sống tất cả. Anh em trên thuyền bắn trả lại bằng trung liên BAR, súng phóng lựu. Hai bên vừa chạy vừa bắn nhau như trong phim. Vũ khí trên tàu cộng sản thì lớn hơn và đầy đủ, còn bên thuyền thì chỉ bắn để phòng thân, cuối cùng hết đạn. Lúc này anh Năm trúng đạn, vài người khác bị thương, quyết định của thuyền trưởng là lao mũi thuyền đâm vào tàu địch, hai bên cùng tan vỡ. Vị trí lúc này gần Cồn Cỏ, nơi ranh giới Nam - Bắc. Tàu Hải quân máy mạnh, nên nhanh hơn. Thuyền của ta luôn lách mãi sau cùng bị tàu địch càn lên chìm. Lập tức chúng bắt những người còn sống đưa lên boang tàu phủ bạt kín, vội vã trở ra Bắc.

Thường trong cái xui, còn có cái hên cho một người. Anh ta lặn núp vào trong cánh buồm. Vì đây là ranh giới giữa hai bên, bọn chúng sợ quân ta có thể tấn công nên vội vàng rút lui. Anh ta sống lênh đênh trên biển cả một ngày một đêm với một tấm ván thuyền, và vớt được vài trái cam. Nhờ tàu Hải Quân mình đi tuần, anh ta cởi áo lót vấy và được Tàu Hải Quân ta cứu thoát.

Trở lại phiên tòa quân sự Quân Khu IV. Viên Trung tá chánh án, hai Đại úy phụ thẩm, viên Thiếu tá Viện Kiểm Sát, một Thư ký, hội trường đông nghẹt người. Chúng bắt loa ra cả sân Vận Động cho dân chúng nghe. Quay phim, chụp hình. Mục đích của chúng bày trò cho thật to chuyện để nói với thế giới là miền Nam xâm phạm miền Bắc.

Ghê rợn nhất là lời buộc tội của viên công tố, thôi thì đủ điều để mà phát biểu, gán ghép bao nhiêu điều ác cho Chánh phủ VNCH. Hai luật sư biện hộ cho hơn mười người đều nói theo bản luận tội, nói là biện hộ cho nó có lệ thôi, chớ chế độ cộng sản làm sao dám đưa luật ra mà cãi, dám nêu lên cái đúng cái sai nếu không muốn gỡ lịch hàng năm. Phiên tòa kéo dài hai ngày đêm. Trước khi nghị án, tôi phát biểu một công dân sống trong chế độ phải làm tròn nhiệm vụ, kỷ luật Quân đội, phải thi hành trách nhiệm được giao phó. Việc tôi làm đã rõ ràng. Tòa xử như thế nào thì tùy tòa mà thôi.

Uất ức, tức tôi muốn điên cả cái đầu. Nếu phá được cả ba chiếc tàu không bị lộ thì phiên tòa hôm nay dành cho bọn chúng, chứ không phải là anh em Chiến hữu chúng tôi.

Kết thúc phiên tòa: Tôi, tù chung thân; anh Sáu, tù 20 năm; thuyền trưởng, tù 16 năm; thuyền phó, tù 6 năm; thợ máy kiêm hướng dẫn viên, tù 18 năm; hai anh tù 5 năm; bảy anh tù 3 năm; một anh tù 2 năm vì anh này chưa đến 18 tuổi. Bản án là một trò hề. Hai năm hay chung thân đều cùng chung một số phận ở tù từ 18, 20, 22 năm mới ra tù.

Sau đó chúng đưa đi các trại tù lao động khổ sai. Thôi thì không kể xiết những cảnh lao lý cực hình mà bọn chúng đã hành hạ chúng tôi. Đúng! Ai có nếm mới biết mùi. Tôi muốn nêu lên vài điểm để làm sáng tỏ vấn đề thực tế cho những ai còn mơ tưởng về chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa nó ác độc như thế nào.

Chúng tôi đã trải qua các trại như Sơn Tây, hai lần trại Hà Giang thường gọi là công trời. Hà giang Bắc một đi có, về không. Trại Phú Lu Lào Cai, Tuyên Quang là trại cuối cùng. Về đây vì CSVN sợ Trung Quốc tấn công.

Quá trình mấy chục năm trong lao tù tàn độc dã man của CSVN, tôi nêu lên đây những tinh thần tranh đấu bất khuất, những thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong hoàn cảnh cùng chung số phận.

Điển hình và quyết liệt nhất là vụ tuyệt thực bảy ngày năm 1973 của anh em chúng tôi tại Phu Lu, Lao Cai.

Ngày ấy lên hội trường họ cho chúng tôi biết đã ký Hiệp Định Paris. Lúc nào phần thắng cũng thuộc về CSVN. Theo chủ trương của Đảng. Chánh phủ, một số cán bộ lên hướng dẫn cho chúng tôi học tập, trong đó có vấn đề gọi là bồi dưỡng, rêu rao là nhân đạo nhằm mục đích nếu sau này có được trao trả bớt phần nào với bộ xương cách trí, da bọc xương, một bóng hình còn di động được tổ cáo tội ác dã man của chế độ lao tù cộng sản.

Họ đủ điều thuyết phục chúng tôi, bày trò bàn thờ Tổ quốc rồi tuyên thệ không gây thêm tội ác, cũng như phá hoại các công việc của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa.

Trước mặt họ chúng tôi cũng ừ hử, gật, cũng hứa hẹn, vì đang còn trong cái thế phải vờ chấp nhận. Làm thế nào mà họ có thể hiểu hết được tiềm thức của chúng tôi. Miễn làm sao được đặt chân lên miền Nam đã.

Họ giết chết cha mẹ, họ hàng, anh em, vợ con của những người dân vô tội trong dịp Tết Mậu Thân tại Huế năm 1968. Mọi thù không đội trời chung với cộng sản. Lúc này là thời điểm căng thẳng, bốn phía chòi canh bốn cây đại liên sẵn sàng nhả đạn tiêu diệt, nếu chúng tôi bạo động, và toán tù hình sự sẽ là vật hy sinh trước. Sở dĩ vì sao chúng tôi biết được tin tức nhờ anh em chúng có liên lạc được với tù là những phần tử bất mãn, oán hờn chế độ cộng sản thông tin cho chúng tôi biết để đề phòng.

Từ đó chúng tôi tuyệt thực tranh đấu đòi trao trả, vì anh em đã nghe đơn vị Dù được trao trả rồi.

Hàng ngày tên công an trực đưa thức ăn vào đều bị anh em la ó, phản đối, tên công an đã nói rằng tôi vào đây để nghe các anh chửi bới, các anh không ăn thì đưa về. Sau đó chúng dờ dờ thâm độc ly gián anh em để hành động dã man hầu dập tắt tinh thần đấu tranh đang dâng cao.

Tên công an tự giới thiệu là người của Bộ đưa xuống tuyên bố "hôm nay các anh chuyển trại" bắt tất cả hơn trăm người tập hợp, chung quanh là bộ đội có vũ trang với tư thế sẵn sàng để đàn áp. Chúng kêu tên từng người lên xe, năm chiếc xe bắt đầu chuyển bánh. Chúng sắp đặt trước, chiếc xe đầu chở 21 người, chúng nghi là có khả năng lãnh đạo, trong đó có tôi, chạy thẳng lên trại Quyết Tiến Hà Giang. Mấy tiếng đồng hồ sau, bốn xe kia quay trở lại trại, lùa tất cả vào phòng khóa cửa.

Anh em tranh đấu cho rằng cộng sản đưa số anh em đó đi thủ tiêu rồi. Chúng kêu từng người nói là lên sinh hoạt, thực chất là đưa vào phòng kỷ luật còng chân lại, dùng thủ thuật hành hạ dã man. Chúng đánh ông già Trình thuyền trưởng rụng cả hai hàm răng, các anh em khác người bầm ngực, bầm lưng, hộc máu mồm không được săn sóc chữa trị chi cả. Chúng lại chuyển tiếp một số anh em đợt hai lên Hà Giang. Phòng kỷ luật chật hẹp, tường đất dày 5 tấc, nền nhà luôn có nước đọng, khí hậu âm u rét buốt có ngày xuống 4 độ âm, mỗi ngày ăn một chén bắp độ chừng 5 đến 60 hạt, vài hột muối trắng. Mục đích của chúng hành hạ cho đến chết thì thôi. Số chết ở trại này hơn ba chục anh em.

Trong một buổi sáng tên công an vào cho sinh hoạt, trước khi bắt đầu, nó bảo các anh hát một bài đi. Một anh liền trả lời: Chúng tôi chỉ biết hát nhạc vàng, không biết hát nhạc đỏ. Chúng liền đưa anh bạn ấy đi vào hầm và cùm hết chín tháng.

Bản thân tôi hai lần ở trại Quyết Tiến Hà Giang. Trại nằm sâu trong rừng. Khí hậu ở đây vô cùng khắc nghiệt. Một năm cộng lại có hơi nắng vài ba tháng, còn lại là mưa gió, sương mù cách nhau 3 thước không nhìn thấy nhau. Những lúc này chúng tôi đều bị nhốt trong phòng. Mỗi lần có gió mùa Đông Bắc thổi về cơn lạnh thấu xương. Đói lạnh, ghẻ lở vô cùng cực khổ. Làm mà không đủ mức ấn định, chúng dùng hình thức vô nhân đạo hạ mức ăn. Lao động khổ sai nên bị cụp xương sống, rối loạn thần kinh.

Một lần tôi bị kỷ luật cùm một tháng. Nguyên nhân là cái khăn lau mặt của tôi có ba sọc đỏ đem phơi ngoài trời. Một tên nào đó báo cáo với tên công an nói tôi treo cờ VNCH. Sau buổi sinh hoạt kiểm điểm chúng kết luận tôi còn mong đợi Chánh phủ miền Nam. "Lúc này là thời kỳ oanh tạc miền Bắc".

Kể về tội ác của cộng sản thì không giấy bút nào có thể tả hết những thâm độc của chúng.

Hồi tưởng lại gần một phần tư thế kỷ bị giam cầm, hơn mười ba năm sống dưới ách thống trị độc tài tàn ác của chế độ cộng sản, con người là cái xác không hồn, già yếu và bệnh tật.

Viết bài này tôi không có tham vọng nói lên điều sai hay đúng, chỉ mong mọi những người còn lại, bạn đồng đội đốt nén hương để tưởng nhớ, thương tiếc và tri ơn các bạn đã hy sinh cho Tổ Quốc.